

**TÒA ÁNNHÂN DÂN**  
**QUẬN HM**  
**THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2022/HS-ST

Ngày 31/08/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM, THÀNH PHỐ HN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị N.**

**Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị T và Bà Trần Thị Kim D**

**Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh N**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa:**

**Ông Kim Văn H - Kiểm sát viên.**

Ngày 31 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM, Thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 08 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 08 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 119/2022/HSST- QĐ ngày 23 tháng 08 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Đình C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: Thôn 6, Đông M, Đông S, Thanh H; Chỗ ở: Tổ 9, Phúc L, Long B, HN; Con ông: Lê Đình T – SN: 1942; Con bà: Vũ Thị H – SN: 1946; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 6; Vợ: Đặng Thị V – SN: 1982; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Danh chỉ bản số 105 lập ngày 20/01/2022 tại Công an quận HM – thành phố HN bị cáo tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang ngày 10/6/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ tên: **Ngô Quốc H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978; HKTT: Thôn Hoàng G 1, TT. Phong S, Cẩm T, TH; Chỗ ở: Số 101 ngõ 663 Trương Đ, Thịnh L,

HM, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Quốc S – SN: 1954; Con bà: Phạm Thị T – SN: 1956; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị L – SN: 1984; Có 04 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2018. Danh chỉ bản số 107 lập ngày 20/01/2022 tại Công an quận HM – thành phố HN bị cáo tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang ngày 10/6/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ tên: **Đinh Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976; HKTT: Đội 5, Liêm H, Trục N, NĐ; Chỗ ở: Số 101 ngõ 663 Trương Đ, Thịnh L, HM, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đinh Đức T – SN: 1952; Con bà: Bùi Thị L – SN: 1954; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Vũ Thị T – SN: 1984; Có 04 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015. Danh chỉ bản số 106 lập ngày 20/01/2022 tại Công an quận HM – thành phố HN bị cáo tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang ngày 10/6/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ tên: **Đỗ Tùng Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: Tổ 14, phường Tích L, TP. Thái N, tỉnh TN; Chỗ ở: Số 101 ngõ 663 Trương Đ, Thịnh L, HM, HN; Con ông: Đỗ Trọng H – SN: 1963; Con bà: Lê Mai P – SN: 1966; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị H – SN: 1994; Có 01 con nhỏ, sinh năm 2016. Danh chỉ bản số 108 lập ngày 20/01/2022 tại Công an quận HM – thành phố HN bị cáo tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang ngày 10/6/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ tên: **Lê Văn T**; Tên gọi khác: “N”; Sinh năm 1984; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: Số 23, Đức T, P. Nam N, TP. TH, tỉnh TH; Chỗ ở: Tổ 11 B, Tứ K, Hoàng L, HM, HN; Con ông: Lê Văn M – SN: 1958; Con bà: Nguyễn Thị O – SN: 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Danh chỉ bản số 292 lập ngày 12/05/2022 tại Công an quận HM – thành phố HN bị cáo tiền án, tiền sự: Không

Đầu thú, truy nã ngày 12/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 -

Công an thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1964 Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10 Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: Số 15 ngõ 530 đường L, Láng H, ĐĐ, HN;住所: Số 18 ngõ 129 Trương Đ, Trương Đ, HBT, HN; Con ông: Nguyễn Kim C – SN: 1917 (Đã chết); Con bà: Ngô Lệ N – SN: 1920 (Đã chết); Chồng: Vũ Văn O – SN: 1964. Danh chỉ bản số 109 lập ngày 20/01/2022 tại Công an quận HM – thành phố HN bị cáo tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang ngày 10/6/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/06/2021 tại kiot B2 Bến xe Giáp B - Giáp B - HM - HN do Nguyễn Thị Kim T làm chủ, tổ công tác Công an phường GB phát hiện bắt quả tang Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền.

*Tang vật thu giữ gồm:* Tổng số tiền 25.830.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) và 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 cây bài, Trong đó:

- Thu giữ của Lê Đình C: 21.380.000 đồng, gồm: 19.000.000 đồng C để trong ví, 2.380.000 đồng C để trên bàn trước mặt C.

- Thu giữ của Ngô Quốc H: 1.420.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) trong ví để trên mặt bàn trước mặt H, 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 cây bài. 330.000 đồng là tiền của các con bạc đặt vào gà để đánh bạc.

- Thu giữ của Lê Văn T: 700.000 đồng để trên mặt bàn trước mặt T.

- Thu giữ của Đinh Văn T: 1.340.000 đồng, trong đó: 340.000 đồng để trên mặt bàn trước mặt T. 1.000.000 đồng để trong ví.

- Thu giữ của Đỗ Tùng Q: 660.000 đồng để trên bàn trước mặt Q.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM, các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/6/2021, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q và Ngô Quốc H đến kiot số B2 – bến xe Giáp B – Giáp B – HM – HN do Nguyễn Thị Kim T làm chủ để uống nước. Tại đây, T, Q và H cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài “liêng” được thua bằng tiền và bảo T đưa cho mượn 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 cây tại kiot để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc với cách thức và mức sát phạt bằng tiền như sau: Khi bắt đầu chơi mỗi ván bài, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng đặt cược ban đầu gọi là tiền “gà”. Sau đó, một người sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho mỗi người chơi 03 lá bài để cộng điểm xem bài nào nhiều điểm, thứ tự điểm từ 0 đến 9 điểm, điểm ai cao hơn sẽ thắng, bài lớn hơn 9 điểm là “liêng” (liêng là bài nào có 3 cây bài kế tiếp nhau), bài lớn hơn “liêng” là “sáp” (là 3 cây bài giống nhau). Sau khi những người chơi lên bài, xem bài xong người chia bài ván chơi đó có quyền “tố” trước (tố là có thể đặt được thêm tiền vào “gà”), sau đó những người chơi còn lại có thể theo hoặc không theo, nếu ai theo thì phải đặt cược thêm số tiền người trước đó đã “tố” và có quyền “tố” thêm tiền ngoài số tiền người chơi trước đã tố, nếu ai không theo thì sẽ bị thua số tiền trước đã vào gà. Sau khi “tố” xong những người theo sẽ lật bài kiểm tra ai bài lớn hơn sẽ ăn tất cả số tiền đã vào “gà”. Khi T, Q và H đang chơi thì có Đinh Văn T, Lê Đình C và H (không rõ lai lịch) đến và cùng tham gia chơi. Khoảng 10 phút sau thì H không chơi nữa và đứng dậy đi về. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an phường GB phát hiện bắt quả tang.

- Lê Đình C khai nhận: Trước khi đánh bạc, C mang theo số tiền 20.300.000 đồng. C bỏ ra số tiền 1.300.000 đồng sử dụng đánh bạc, số tiền 19.000.000 đồng là tiền hàng của khách, C để trong ví không dùng để đánh bạc. Khi bị bắt C bị thu giữ số tiền 2.380.000 đồng để ở trên bàn trước mặt và 19.000.000 đồng để trong ví. C đang thắng 1.080.000 đồng.

- Ngô Quốc H khai nhận: Trước khi đánh bạc, H mang theo 1.540.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, cơ quan công an đã thu giữ của H 1.420.000 đồng, H đang thua số tiền 120.000 đồng.

- Đinh Văn T khai nhận: Trước khi đánh bạc, T mang theo số tiền là 1.350.000 đồng sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt T bị thu giữ số tiền là 1.340.000 đồng, T đang thua số tiền 10.000 đồng.

- Đỗ Tùng Q khai nhận: Trước khi đánh bạc, Q mang theo số tiền 300.000 đồng, Q bỏ toàn bộ ra để đánh bạc. Khi bị bắt cơ quan công an thu giữ của Q số tiền là 660.000 đồng để trên bàn trước mặt Q. Q đang thắng 330.000 đồng.

- Lê Văn T khai nhận: Trước khi đánh bạc Lê Văn T mang theo số tiền 1.000.000 đồng. T bỏ toàn bộ ra để đánh bạc. Khi bị bắt T bị thu giữ 700.000 đồng để trên bàn trước mặt T. T đang thua 300.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 10/6/2021, T đang bán hàng nước tại kiot B2 Bến xe Giáp B - Giáp B - HM - HN thì có T, T, T, Q, H đến quán và rủ nhau chơi bài ăn tiền. Các đối tượng mượn của T 02 bộ bài để đánh bạc. Bản thân T biết các đối tượng đánh bạc ăn tiền nhưng vẫn đồng ý cho các đối tượng mượn bài và ngồi tại quán đánh bạc để có thể bán được nước, thuốc lá cho các đối tượng. Ngoài ra, T không thu tiền gì khác từ các đối tượng. Nguồn gốc 02 bộ bài tú lơ khơ là của T để ở quán nước từ lâu chưa sử dụng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 6.830.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Đối với đối tượng tên “H” các đối tượng khai không biết nhân thân lai lịch của đối tượng “H” nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 29/07/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Đình C từ 08 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt xử phạt: Ngô Quốc H từ 08 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đinh Văn T: từ 08 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Tùng Q: từ 06 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn T: từ 06 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Kim T: từ 06 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị giao các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xét thấy cả 06 bị cáo không có thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 cây bài.

Số tiền 6.830.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) đây là số tiền các bị cáo đã được sử dụng vào việc đánh bạc, nên đề nghị cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Đình C số tiền: 19.000.000 đồng.

**Tại phiên tòa:** Các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, thu giữ vật chứng, về việc giao nhận các văn

bản tố tụng cho các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/06/2021 tại kiot B2 Bến xe Giáp B - Giáp B - HM - HN do Nguyễn Thị Kim T làm chủ, T đưa 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 cây cho Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T sử dụng đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an phường GB phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 6.830.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi bài tú lơ khơ tá lả với số tiền 6.830.000 đồng của Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 29/07/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi “đánh bạc” của các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác, gây ra những hệ lụy cho xã hội. Các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét vai trò, mức độ tham gia đánh bạc, cũng như nhân thân của từng bị cáo.

[2.2.1] Bị cáo Nguyễn Thị Kim T là người dùng địa điểm nhà mình cho các đối tượng chơi bạc nhưng không thu tiền hồ, không được hưởng lợi từ việc đánh bạc của các bị cáo. Bị cáo “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo này đều có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, nên căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của HĐTP TANDTC và Điều 65 Bộ luật hình sự giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[2.2.3] Các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; đều “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Đình C có bố là Lê Đình T tặng thưởng huân chương khách chiến vì đã có công trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo Lê Đình C được hưởng tình tiết tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T đều có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T với xã hội, nên căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của HĐTP TANDTC và Điều 65 Bộ luật hình sự giao bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo đầu thú quy định tại điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Xét thấy cả 06 bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T đều không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321; khoản 3 điều 322 Bộ luật hình sự 2015.

[2.3] Về vật chứng đã thu giữ:

- 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 cây bài áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 cho tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 6.380.000 đồng (Sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) đây là số tiền thu giữ của các bị cáo và các đối tượng đánh bạc, số tiền này được sử dụng vào



việc đánh bạc, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[2.4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình C: 10 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Ngô Quốc H: 09 (chín) tháng tù tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Đinh Văn T: 09 (chín) tháng tù tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Đỗ Tùng Q: 06 (sáu) tháng tù tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Lê Văn T: 06 (sáu) tháng tù tội: “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Ngô Thị Kim T: 08 (tám) tháng tù tội: “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình C cho UBND xã Đông M, huyện Đông S, Thanh H và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Quốc H cho UBND thị trấn Phong S, huyện Cẩm T, tỉnh Thanh H và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho UBND xã Liêm H, huyện Trục N, tỉnh NĐ và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Tùng Q cho UBND phường Tích L, thành phố TN, tỉnh TN và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T cho UBND phường Trương Đ, quận HBT, HN và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 cây bài. *(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận HM, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 0272 ngày 03/08/2022.*

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.830.000 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Lê Đình C số tiền: 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

*(Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận HM tại Kho bạc Nhà nước quận HM theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/06/2021. Nội dung ghi: Tiền vật chứng vụ đánh bạc ngày 10/6/2021 tại Kiot B2 trong bến xe GB, phường Giáp B, quận HM, HN).*

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo: Lê Đình C, Ngô Quốc H, Lê Văn T, Đỗ Tùng Q, Đinh Văn T, Nguyễn Thị Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### ***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố HM;
- VKSND quận HM;
- Công an quận HM;
- CC THA dân sự quận HM;
- Sở Tư pháp Thành phố HN;
- Các bị cáo;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**Phạm Thị N**







1  
4